

BÁO CÁO

Kết quả tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn thành phố (từ ngày 15-22/5/2024)

Thực hiện Văn bản số 3822/UBND-THNC ngày 10/4/2024 về việc nghiên cứu giải pháp, tổng hợp kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố Biên Hòa báo cáo tiến độ thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ Đề án 06 tính đến ngày 22/5/2024 như sau:

I. VỀ PHÁP LÝ

* Về đơn giản hoá TTHC

- Triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP và Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ: thường xuyên quán triệt chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (Công văn số 714/UBND-THNC ngày 17/01/2023)

- Ban hành Kế hoạch số 1202/KH-UBND ngày 19/01/2024 về rà soát, đơn giản hóa quy định, TTHC năm 2024. Đề xuất trình UBND tỉnh 32 phương án đơn giản hóa TTHC cấp huyện, trong đó, có 26 phương án được phê duyệt, đạt chỉ tiêu 10% đề ra.

- Công khai hồ sơ mẫu điện tử: hoàn thành việc xây dựng bộ hồ sơ mẫu và được công khai trên trang thông tin điện tử thành phố tại địa chỉ (<http://bienhoa.dongnai.gov.vn>)

- Công khai, niêm yết TTHC: tổ chức công khai, niêm yết 234 TTHC cấp huyện và 122 TTHC cấp xã; đồng thời công khai trên Trang thông tin điện tử thành phố để người dân, doanh nghiệp theo dõi, tra cứu thông tin (Văn bản số 1647/UBND-THNC ngày 23/01/2024).

- Về cung cấp DVCTT: Cấp thành phố: 234 TTHC, trong đó đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC tỉnh (Egov) 204 TTHC (toàn trình: 163, một phần: 41), chưa kết nối: 28; Cấp xã: 122 TTHC, trong đó đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC tỉnh (Egov) 88 TTHC (toàn trình: 62, một phần: 26), chưa kết nối: 34; Công an thành phố: 39 TTHC, đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC dân cư Quốc gia (toàn trình: 21, một phần: 18)

* Về miễn giảm phí, lệ phí: UBND thành phố đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến các cơ quan, đơn vị thành phố Biên Hoà.

II. VỀ NGUỒN LỰC

1. Kinh phí:

- Đã triển khai văn bản số 5394/STC-TCHCSN ngày 9/9/2022 của Sở Tài chính về việc nhu cầu kinh phí theo chuẩn 1.0 và đề xuất nhu cầu kinh phí triển

khai đề án 06.

- Báo cáo 3506/TCKH-NS của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố ngày 07/10/2022 về việc nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa, gồm kinh phí đầu tư thành phần công nghệ thông tin triển khai Đề án 06: 7.976.000.000 đồng; kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06: 1.160.000.000đ.

- Thông báo số 50/TB-CATP-QLHC của Công an thành phố ngày 19/7/2023 về việc phân bổ kinh phí của UBND tỉnh Đồng Nai theo quy chuẩn 1.0 và triển khai Đề án 06 của Công an thành phố. Trong năm 2024, Công an thành phố được phân bổ 728.000.000đ phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an thành phố Biên Hoà.

2. Nhân lực:

- Đã bố trí 25 cán bộ thực hiện tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa Trung tâm hành chính công theo Quyết định 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh quy định số lượng định suất làm việc tại một cửa; Bố trí 01 cán bộ CNTT của văn phòng hỗ trợ quản lý máy móc thiết bị và hệ thống mạng, kịp thời xử lý các vấn đề thuộc hệ thống 1 cửa; Tại bộ phận một cửa cấp xã: 168 đồng chí, 100% đã được đào tạo trình độ tin học.

- Kinh phí cho đào tạo, đối tượng đào tạo: chưa có phân bổ.

III. VỀ HẠ TẦNG

Sử dụng Hệ thống một cửa điện tử tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai. CSDL, Hệ thống máy chủ đặt tại Trung tâm tích hợp CSDL tỉnh.

- Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố phối hợp cùng đơn vị Viễn thông Đồng Nai quản lý, vận hành và điều hành Trung tâm IOC thành phố Biên Hòa;

- Triển khai, đẩy mạnh giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: <https://dichvucong.dongnai.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Thành ủy giao.

- Triển khai, khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành thuộc các lĩnh vực như: CSDL ngành Nội Vụ; CSDL ngành Tư pháp; CSDL ngành Lao động, Thương binh và Xã hội; CSDL ngành Tài nguyên và Môi trường; CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo; CSDL ngành Thanh tra...

- 100% hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền Internet của thành phố sử dụng ổn định tại các đơn vị, địa phương phục vụ công tác tra cứu thông tin; gửi, nhận văn bản điện tử; tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử.

- Ứng dụng tra cứu, khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư trên hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (Văn bản số 2437/UBND-THNC ngày 002/020/2023): Không khai thác được thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư; Kết quả tra cứu đúng công dân nhưng thông tin bị sai lệch so với CSDLQG về dân cư; Chỉ thực hiện tra cứu, không khai thác sử dụng nguồn dữ liệu công dân trong CSDLQG về dân cư.

IV. VỀ DỮ LIỆU

1. Kết quả công tác số hóa hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP

* UBND thành phố

- Số hóa thủ tục hành chính:

+ Các phòng ban: Tổng số hồ sơ cần số hóa 44562 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã số hóa 10.811 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 24.3%; số lượng hồ sơ đã số hóa kết quả 424 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 1,04%.

+ 30 phường xã: Tổng số hồ sơ cần số hóa 102927 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã số hóa 41.687 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 40.5%; số lượng hồ sơ đã số hóa kết quả 32.201 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 31.3%.

* Công an thành phố triển khai thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính để kết nối, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Hướng dẫn số 03/HD-V01-TTTCCH

+ Số hóa hồ sơ cư trú theo Kế hoạch số 4259/KH-C06-TTDLDC ngày 29/6/2022. Kết quả tính đến 22/5/2024: đã thực hiện lưu trữ 47144/58.721 hồ sơ (đạt tỷ lệ 80.28%); đã lưu vị trí túi 6.044/157.978(3.83%).

+ Số hóa hồ sơ xe: 2.636/63.369 hồ sơ (4.16%)

+ Số hoá hồ sơ PCCC: 705/790 (89.24%)

2. Kết quả số hóa các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý (hộ tịch, đất đai, lao động, ASXH, y tế, giáo dục, CBCC....)

- **Phòng Tư pháp:** Thực hiện văn bản số 1437/BTP-CNTT ngày 25/04/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn số hoá Sổ hộ tịch. Kết quả thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 1: 95.000 hồ sơ; giai đoạn 2 (Từ ngày 01/01/2007 – 31/12/2015): 267.378/267.378 hồ sơ (100%). Giai đoạn 3 đang chờ hướng dẫn chỉ đạo thực hiện.

- **Nhập dữ liệu hộ tịch:** hoàn thành nhập dữ liệu hộ tịch vào CSDLQGvDC giai đoạn 1 (sổ hộ tịch từ năm 1956 đến năm 2005): 459.895 dữ liệu. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 272/KH-CATP-QLHC về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giai đoạn 2.

3. Việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số hoá trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công:

- UBND thành phố đã triển khai 100% đến các phòng chuyên môn thành phố, UBND 30 phường, xã tham gia khai thác, sử dụng kho quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai và phần mềm số hóa hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định (Thông báo số 127/TB-UBND ngày 10/03/2023); Ứng dụng tra cứu, khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư trên hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (Văn bản số 2437/UBND-THNC ngày 02/02/2023).

4. An ninh, an toàn dữ liệu: đảm bảo dữ liệu luôn được bảo mật, tránh lộ lọt thông tin.

5. Nhân lực thực hiện số hoá: chưa được trang bị thiết bị, phần mềm (máy tính, máy scan, thiết bị lưu trữ, chữ ký số,...)

V. VỀ AN NINH AN TOÀN

Thường xuyên triển khai an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị; Phòng Văn hóa và Thông tin đã phối hợp cùng đơn vị Viễn thông Đồng Nai tiến hành khảo sát, đánh giá và đề xuất phê duyệt cấp độ 2 hệ thống thông tin mạng nội bộ của UBND thành phố Biên Hòa.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Triển khai đầy đủ các hướng dẫn, cảnh báo, thông báo về nguy cơ mất an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, các cuộc tấn công mạng có chủ đích, việc phát tán, lây nhiễm mã độc trên môi trường mạng do Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai triển khai.

- Phối hợp khảo sát, đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Tham mưu UBND thành phố thẩm định, phê duyệt đề xuất đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

- Xây dựng dự toán, kế hoạch mua sắm thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho các phòng, ban chuyên môn; UBND 30 phường, xã.

- Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn thành phố Biên Hòa; tổng hợp danh sách đăng ký chữ ký số của CBCC thực hiện các dịch vụ công thiết yếu để đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cấp chứng thư số. Hướng dẫn CBCC thực hiện bảo mật thông tin khi sử dụng chức năng Tra cứu CSDL dân cư trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả tiến độ thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ Đề án 06 theo công văn 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Tổ công tác Đề án 06 Trung ương (đến 22/5/2024), Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo BCĐ Đề án 06 tỉnh và Công an tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (theo dõi);
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (để theo dõi);
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06;
- Các Phòng, ban, ngành thành phố;
- UBND 30 phường xã;
- Lưu: VT, TCT06 (CATP).



TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Khôi Nguyên